TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**

Bản án số: **34**/2018/HS-ST
Ngày: 15 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Duy Viễn
Bà Đặng Thị Huệ

Thư ký phiên tòa*:* Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*:* Ông Trần Thành Đô - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/TLST-HS, ngày 25/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS, ngày 01/6/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Trung D** - Sinh ngày 02/5/1989;

Nơi cư trú: Tổ 1, phường TQ, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 10/12; con ông: Trần P (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; vợ: Hoàng Thị Thu T, sinh năm 1993; con: Có 01 con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 33/2015/HSPT ngày 16/7/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Trần Trung D 06 tháng tù về tội Đánh bạc, D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2015. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/02/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/02/2018, tại xã PL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Sơn đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trung D sinh năm 1989, trú tại tổ 1 phường TQ, thành

phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ: 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng bên trong chứa 06 viên màu xanh có dập chữ kí hiệu "W"; 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng; 02 túi ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu trắng, D khai là ma túy mua về để sử dụng. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể Trần Trung D, kết quả (+) dương tính (Có chất ma túy trong cơ thể D).

Tại kết luận giám định số: 104/GĐKTHS ngày 06/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

- 06 (sáu) viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Trần Trung D gửi giám định là MDMA có tên khoa học 3,4-Methylene Dioxy Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS; khối lượng 1,803g (Một phẩy tám không ba gam).

- Số chất bột màu trắng thu giữ của Trần Trung D gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine; khối lượng 0,47g (Không phẩy bốn bảy gam).

Quá trình điều tra Trần Trung D khai nhận:

Ngày 01/02/2018, D một mình đón xe khách từ Tuyên Quang xuống Hà Nội. Khoảng 11 giờ cùng ngày, D xuống xe tại bến xe khách Mỹ Đình và vào quán nước tại cổng bến ngồi uống nước thì gặp một người thanh niên (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) mời D mua ma túy. D đồng ý và mua của người thanh niên đó 06 viên nén màu xanh (là MDMA) với giá 1.800.000 đồng và 01 túi ni lông bên trong chứa chất bột màu trắng (là ma túy loại ketamine) với giá 500.000 đồng. D cất số ma túy vừa mua được vào túi quần bên phải đang mặc rồi đón ô tô khách về nhà. Sáng ngày 03/02/2018, D mặc chiếc quần có cất giấu số ma túy trên đi ăn sáng thì gặp Nguyễn Xuân T2 (sinh năm 1984, trú tại tổ 6, phường TQ, thành phố Tuyên Quang) và Lê Văn C (sinh năm 1981, trú tại thôn LT, xã MB, huyện Yên Sơn). C rủ D và T2 vào khách sạn Á Châu thuộc thôn NN, xã PL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang để tắm, D và T2 đồng ý. Khi vào đến khách sạn, D thuê phòng 409 rồi cùng C và T2 lên phòng. Lên đến phòng, D chuẩn bị đi tắm thì kiểm tra thấy trong túi quần 02 gói ma túy, sợ hai gói ma túy bị ướt nên D lấy ra để trên mặt bàn uống nước trong phòng 409 rồi vào phòng tắm. Khoảng 50 phút sau, D tắm xong đi ra thấy trong phòng có thêm: Nguyễn Mạnh D (sinh năm 1984, trú tại thôn CL, xã ĐM, huyện YB, tỉnh YB2), Phạm Tuấn H1 (sinh năm 1981, trú tại tổ 35, phường MX, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang), Vi Mạnh T3 (sinh năm 1990, trú tại tổ 50, phường YN, thành phố YB2, tỉnh YB2) do C gọi đến và Hà Thị H (sinh năm 1999, trú tại thôn NL, xã NA, thị xã NL, tỉnh YB2) đi cùng với Nguyễn Mạnh D. Trần Trung D ra cầu thang ngoài phòng khách sạn gọi điện cho Trần Thị Kim O (sinh năm 2000, trú tại xóm 18, xã PL, huyện Yên Sơn) đến khách sạn Á Châu tắm, O đồng ý.

Trần Trung D đứng đợi Trần Thị Kim O ở cầu thang khoảng 30 phút thì O và Trần Thị Hà N3 (sinh năm 2001, trú tại thôn LT, xã MB, huyện Yên Sơn - là bạn của O) đến, Trần Trung D, O, N3 vào phòng 409 thấy gói Ketamine trên bàn uống nước trong phòng đã được đổ ra đĩa sứ, cạnh đĩa Ketamine có 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được cuốn lại thành hình dạng ống hút, còn túi ni lông đựng 06 viên nén màu xanh để ở trên giường. D dùng ống hút làm bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng hít một ít Ketamine trong đĩa sứ bằng hình thức hít qua mũi. Khoảng 10 phút sau thì tổ công tác của phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tuyên Quang P hợp cùng tổ công tác của đội CSĐT tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Yên Sơn đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Trung D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy đối với các đối tượng Lê Văn C, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Mạnh D, Vi Mạnh T3, Hà Thị H, Phạm Tuấn H1, Trần Thị Kim O, Trần Thị Hà N3 kết quả (+) dương tính với ma túy, C, O, N3, H thừa nhận vừa sử dụng ma túy tại phòng 409 khách sạn Á Châu; Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Mạnh D, Vi Mạnh T3, Phạm Tuấn H1 công nhận kết quả trên là đúng vì trước đó T2, D, T3, H1 đã sử dụng ma túy.

Cáo trạng số 32/QĐ- KSĐT ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Trung D phạm tội: Tàng chữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2018.

- Áp dụng: Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng bên trong chứa 06 viên màu xanh có dập chữ kí hiệu "W"; 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng; 02 túi ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu trắng. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, hiệu Iphone 5 và 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để quyết định về án phí; áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Yên Sơn; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 03/02/2018, tại phòng 409 khách sạn Á Châu thuộc xóm NN, xã PL, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, Trần Trung D đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,803g (*Một phẩy tám không ba gam*) MDMA có tên khoa học 3,4-Methylene Dioxy Methamphetamine, là chất ma túy tổng hợp thuộc nhóm ATS và 0,47g (*Không phẩy bốn bảy gam*) Ketamine, mục đích để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội, đồng thời còn là nguyên nhân làm lan truyền tệ nạn ma tuý và phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác, cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, đồng thời nhận thức việc mua bán, tàng trữ ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm khắc nhưng vì mục đích thỏa mãn cơn nghiện, tụ tập chơi bời hưởng thụ, bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, trước đó bị cáo có nhân thân xấu (ngày 16/7/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù về tội Đánh bạc, đã được xoá án tích) nên buộc bị cáo phải chịu hình phạt tù nghiêm minh để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai

báo thành khẩn, gia đình bị cáo có bố, mẹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để Hội đồng xét xử xem xét quyết định mức án đối với bị cáo cho phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng bị cáo là người nghiện ma tuý, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng bên trong chứa 06 viên màu xanh có dập chữ kí hiệu "W"; 01 túi nhỏ được gói bằng ni lông màu trắng có chứa chất bột màu trắng; 02 túi ni lông màu trắng có bám dính chất bột màu trắng cần tịch thu, tiêu huỷ.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 và 13.000.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam đã xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7]. Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Đối với người thanh niên đã bán ma túy cho D vào ngày 01/02/2018 tại khu vực cổng bến xe khách Mỹ Đình, thành phố Hà Nội, D khai không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đã không có căn cứ xử lý nên HĐXX không đề cập xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Văn C, Nguyễn Xuân T2, Nguyễn Mạnh D, Vi Mạnh T3, Hà Thị H, Phạm Tuấn H1 ngày 09/02/2018, Công an huyện Yên Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt: phạt tiền. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Trung D, Trần Thị Kim O, Trần Thị Hà N3 cùng ngày 09/02/2018 Công an huyện Yên Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, hình thức phạt: cảnh cáo nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt: Bị cáo Trần Trung D **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 03/02/2018.

2. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì niêm phong còn nguyên vẹn các mép dán kín, bên ngoài mặt trước bì niêm phong ghi chữ "Tang vật vụ: Trần Trung D giám định ngày 04/02/2018". Mặt sau trên các mép dán có chữ ký giáp lai của Trần Trung D, thành

phần tham gia niêm phong và 05 (năm) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Trả lại bị cáo 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xám đen. Trong máy có 01 sim VIETTEL; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 5 vỏ màu trắng vàng có số IMEI: 358808053482463 trong máy có 01 sim VIETTEL và 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(*Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, lập ngày 06/6/2018; giấy uỷ nhiệm chi số 10, lập ngày 03/5/2018).*

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ các Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND h. Yên Sơn (2 bản);
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Thủy